

	ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THẠC SỸ: LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 01/2024
		Trang: 1/8

1. Thông tin chung

1.1. Thông tin về giảng viên

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Loan

Địa chỉ liên hệ: Khoa Toán, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: Email: loannt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Đại số giao hoán.

Giảng viên 2: PGS. TS. Nguyễn Thành Quang

Địa chỉ liên hệ: Khoa Toán, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: Email: quangnt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lý thuyết số

Giảng viên 3: TS. Nguyễn Thị Ngọc Diệp

Địa chỉ liên hệ: Khoa Toán, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: Email: diepntn@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lý thuyết số

Giảng viên 2: TS. Thiều Đình Phong

Địa chỉ liên hệ: Khoa Toán, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: Email: phongdt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Đại số giao hoán, Hình học đại số.

Giảng viên 3: TS. Nguyễn Hữu Quang

Địa chỉ liên hệ: Khoa Toán, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: Email: quangnh@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Hình học tuyến tính, Hình học đại số

Giảng viên 4: TS. Nguyễn Quốc Thơ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Toán, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: Email: tnq@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Hình học không giao hoán, Lý thuyết biểu diễn

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần: Luận văn tốt nghiệp Graduation Thesis	
- Mã số học phần: ALG83026	
- Thuộc CTĐT ngành: Đại số và lý thuyết số ; Trình độ đào tạo: Thạc sỹ	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức đại cương/chung ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☒ Kiến thức ngành	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Học phần dạy học dự án ☐ Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn

- Số tín chỉ: 15: + Số tiết lý thuyết, bài tập và thảo luận: 225 + Số tiết thực hành: 0 + Số tiết tự học và báo cáo dự án: 450	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết:	Mã số HP:
+ Học phần học trước: Các HP trong CTĐT	Mã số HP:
- Yêu cầu của học phần: + Thời gian tối thiểu học viên phải có mặt trên lớp: + Học viên học đầy đủ bài giảng qua hệ thống LMS: + Làm đầy đủ các bài tập, thảo luận và làm việc nhóm theo phân công.	
- Đơn vị khoa phụ trách học phần: Khoa Toán học - Trường Sư phạm	

2. Mô tả học phần

Luận văn tốt nghiệp là học phần chuyên ngành bắt buộc của CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Đại số và Lý thuyết số theo định hướng nghiên cứu. Trong học phần này học viên tổng hợp, đánh giá các kiến thức chuyên ngành một cách hệ thống; vận dụng các kỹ năng cá nhân nghề nghiệp để nâng cao năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và đánh giá các kiến thức đã học vào nghiên cứu một số vấn đề về Đại số và Lý thuyết số.

Để học tốt học phần này, học viên cần nắm vững những các kiến thức cơ bản và chuyên sâu trong lĩnh vực nghiên cứu của chuyên ngành.

Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT (theo Quyết định số 3537/QĐ-ĐHV ngày 22/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh):

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL cần đạt {Mức NL}
1.2.1	Vận dụng được kiến thức chuyên sâu của Đại số và lý thuyết số vào nghiên cứu và dạy học toán.	3,5 {Mức 4}
2.1.1	Vận dụng được tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề vào nghiên cứu và dạy học toán.	3,5 {Mức 4}
2.2.1	Tuân thủ liêm chính khoa học.	3,5 {Mức 4}
3.2.1	Trình bày được các sản phẩm khoa học theo đúng quy định.	3,5 {Mức 4}
4.1.1	Phân tích được bối cảnh khoa học và giáo dục trong lĩnh vực nghiên cứu Đại số và lý thuyết số.	4,5 {Mức 5}
4.2.1	Đề xuất được các vấn đề nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực Đại số và lý thuyết số.	4,5 {Mức 5}
4.2.2	Thiết kế được các bước triển khai vấn đề nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực Đại số và lý thuyết số một cách khoa học.	4,5 {Mức 5}
4.2.3	Triển khai được các nghiên cứu, ứng dụng và rút ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Đại số và lý thuyết số	4,5 {Mức 5}
4.2.4	Đánh giá các kết quả nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực Đại số và lý thuyết số và đưa ra các giải pháp cải tiến.	4,5 {Mức 5}

3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:

CLOs	CĐR học phần (CLO)	Đóng góp	Trọng	Điểm năng
------	--------------------	----------	-------	-----------

		cho PLO	số	lực cần đạt
1.2.1.1	Tổng hợp được kiến thức chuyên sâu của Đại số và Lý thuyết số liên quan đến vấn đề nghiên cứu.	1.2.1	20 %	3,5 {Mức 4}
2.1.1.1	Thể hiện được kỹ năng tư duy phản biện trong lập luận, thảo luận các vấn đề khoa học liên quan đến luận văn.	2.1.1	20 %	3,5 {Mức 4}
2.1.1.2	Thể hiện được kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo để triển khai các nội dung nghiên cứu của luận văn.		20 %	3,5 {Mức 4}
2.2.1.1	Tôn trọng, chấp hành đạo đức nghiên cứu và liên chính học thuật.	2.2.1	40 %	3,5 {Mức 4}
3.2.1.1	Sử dụng thành thạo kỹ năng viết báo cáo khoa học.	3.2.1	25 %	3,5 {Mức 4}
3.2.1.2	Trình bày (oral) thuyết phục các kết quả nghiên cứu của luận văn.		25 %	3,5 {Mức 4}
4.1.1.1	Phân tích được bối cảnh khoa học và giáo dục trong lĩnh vực nghiên cứu của đề tài về dạy học toán.	4.1.1	80 %	4,5 {Mức 5}
4.2.1.1	Đề xuất được vấn đề nghiên cứu trong Đại số và Lý thuyết số.	4.2.1	40 %	4,5 {Mức 5}
4.2.2.1	Thiết kế được các bước triển khai vấn đề nghiên cứu trong Đại số và Lý thuyết số.	4.2.2	40 %	4,5 {Mức 5}
4.2.3.1	Tổ chức thực hiện đề tài luận văn theo đề cương nghiên cứu.	4.2.3	50 %	4,5 {Mức 5}
4.2.4.1	Đánh giá được kết quả nghiên cứu và đề xuất các nghiên cứu tiếp theo.	4.2.4	50 %	4,5 {Mức 5}

4. Kiểm tra, đánh giá

4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm NL cần đạt	Trọng số trong bài	Hình thức đánh giá
A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 10% điểm số học phần)				
A1.1 Đánh giá của người hướng dẫn (GVHD)	CLO2.2.1.1 [chấm điểm học phần và điểm NL]	3,5	50%	Phiếu đánh giá 1
	CLO3.2.1.1 [chấm điểm học phần và điểm NL]	3,5	50%	
A1.2 Hội đồng đánh giá đề cương luận văn	CLO4.1.1.1[chấm điểm năng lực]	4,5	25%	Phiếu đánh giá 2
	CLO4.2.1.1[chấm điểm năng lực]	4,5	25%	
	CLO4.2.2.1[chấm điểm năng lực]	4,5	50%	

tốt nghiệp				
A2. Đánh giá cuối kỳ (hình thức bảo vệ luận văn chiếm 90% điểm số học phần)				
A2.1. Hội đồng đánh giá luận văn tốt nghiệp	CLO1.2.1.1 [chấm điểm học phần và điểm NL]	3,5	10%	Phiếu đánh giá 3
	CLO2.1.1.1 [chấm điểm học phần và điểm NL]	3,5	20%	
	CLO2.1.1.2 [chấm điểm học phần và điểm NL]	3,5	30%	
	CLO3.2.1.2 [chấm điểm học phần và điểm NL]	3,5	20%	
	CLO4.2.3.1 [chấm điểm học phần và điểm NL]	4,5	10%	
	CLO4.2.4.1 [chấm điểm học phần và điểm NL]	4,5	10%	

Công thức tính điểm số của học phần:

$$\text{Điểm số HP} = A1.1 * 0,1 + A2.1 * 0,9$$

4.2. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra kỹ năng, thái độ trong bài đánh giá

4.2.1. Phiếu đánh giá dành cho GVHD (Phiếu đánh giá 1)

(Xem chi tiết tại Phụ lục 1)

4.2.2. Phiếu đánh giá dành cho Hội đồng (Phiếu đánh giá 2)

(Xem chi tiết tại Phụ lục 2)

5. Tài liệu học tập

Người hướng dẫn cung cấp/hướng dẫn học viên tìm tài liệu theo yêu cầu và nội dung và định hướng nghiên cứu của luận văn.

6. Kế hoạch dạy học

6.1. Kế hoạch thực hiện

- Học phần luận văn tốt nghiệp được thực hiện trong khoảng thời gian 6 tháng. Trong thời gian này, học viên làm việc dưới sự hướng dẫn của giảng viên (tập thể) hướng dẫn, thu thập tài liệu, xây dựng đề cương, bảo vệ đề cương, triển khai thực hiện các chương luận văn và thực hiện bảo vệ luận văn.

TT	Chủ đề	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLOs	Bài đánh giá
2.1.	Xây dựng, bảo vệ đề	50	- Tìm hiểu cấu trúc và cách viết đề cương luận văn. - Thảo luận với GVHD về chủ đề luận văn. - Thu thập tài liệu tham khảo và các tài liệu khác liên quan đến chủ đề luận văn. - Viết dự thảo đề cương luận văn. - GVHD góp ý cho đề cương luận	4.1.1.1 4.2.1.1 4.2.2.1	A1.2

	ương luận văn		văn; HV chỉnh sửa dự thảo đề cương luận văn. - Trình bày với Hội đồng ngành (nếu ngành tổ chức bảo vệ) về đề cương luận văn. - Hoàn thiện đề cương luận văn. - Chủ nhiệm chuyên ngành phê duyệt đề cương luận văn.		
2.2.	Triển khai thực hiện luận văn	150	- HV triển khai thu thập số liệu, sử dụng các phương pháp đã lựa chọn, các phần mềm CNTT... để giải quyết các nội dung đề tài luận văn dưới sự hướng dẫn của GVHD. - HV trao đổi với GVHD về các nội dung, kết quả nghiên cứu, dự thảo các chương của luận văn; thảo luận với GVHD các phương án giải quyết các yêu cầu phát sinh (nếu có). - HV viết dự thảo báo cáo luận văn. - GVHD góp ý cho báo cáo luận văn; HV chỉnh sửa báo cáo luận văn.	2.2.1.1 3.2.1.1	A1.1
2.3.	Bảo vệ luận văn	25	- Bảo vệ luận văn: + HV trình bày tóm tắt nội dung báo cáo luận văn; + Hội đồng chấm luận văn đặt câu hỏi; + HV trả lời các câu hỏi của Hội đồng; + Hội đồng đánh giá và cho điểm đối với luận văn. - HV hoàn thiện quyển báo cáo luận văn theo yêu cầu của Hội đồng. - HV nộp các sản phẩm luận văn theo yêu cầu Nhà trường.	1.2.1.1 2.1.1.1 2.1.1.2 3.2.1.2 4.2.3.1 4.2.4.1	A2.1

6.2. Định hướng nội dung đề tài luận văn

- Các ngành thiết kế định hướng nội dung đề tài luận văn phù hợp.

Học viên cần thực hiện các sản phẩm sau:

- Báo cáo luận văn tốt nghiệp (theo mẫu)

- Sản phẩm đề tài luận văn (nếu có)
- Slide thuyết trình

Nghệ An, ngày 09 tháng 06 năm 2024

Hiệu trưởng Trường Sư phạm

P. Trưởng Khoa Toán học

Giảng viên

PGS.TS Trần Vũ Tài

TS. Dương Xuân Giáp

PGS. TS. Nguyễn Thị Hồng Loan

PHIẾU ĐÁNH GIÁ LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ
(Dành cho cán bộ hướng dẫn)

1. Họ và tên học viên:
2. Mã học viên:Khóa học: ... - Ngành:.....
3. Tên đề tài:
4. Người đánh giá (họ tên, học vị, học hàm):
5. Tiêu chí và điểm đánh giá

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ... (Điểm năng lực cần đạt)] {Trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
CLO 2.2.1.1. Tôn trọng, chấp hành đạo đức nghiên cứu và liêm chính học thuật. [MNL: 4 (3.5-4.4)] {Trọng số 50%}		.../10	
Tiêu chí	Chỉ báo 1: Có tinh thần tự học, tự nghiên cứu.	4,0	
	Chỉ báo 2: Thực hiện báo cáo, nộp sản phẩm đúng hạn, đáp ứng yêu cầu.	3,0	
	Chỉ báo 3: Kết quả kiểm tra trùng lặp (phần mềm DoiT) nhỏ hơn 25%.	3,0	
CLO 3.2.1.1. Sử dụng thành thạo kỹ năng viết báo cáo khoa học. [MNL: 4 (3.5-4.4)] {Trọng số 50%}		.../10	
Tiêu chí 1	Bố cục và hình thức của luận văn đúng theo quy định	.../5,0	
	Chỉ báo 1: Bố cục của luận văn đầy đủ các phần và có độ dài (số lượng trang) theo quy định, đảm bảo logic.	2,0	
	Chỉ báo 2: Luận văn ít lỗi chính tả; các hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ/đồ thị trình bày rõ ràng, cân đối.	1,5	
	Chỉ báo 3: Tài liệu tham khảo phong phú, cập nhật, được sắp xếp theo quy định.	1,5	
Tiêu chí 2	Trình bày được những thông tin về vấn đề nghiên cứu có tính chuyên ngành	.../5,0	
	Chỉ báo 1: Tên luận văn phù hợp với nội dung nghiên cứu, mã số chuyên ngành.	2,5	
	Chỉ báo 2: Các phân tích, thảo luận được so sánh và đối chiếu để đưa ra phương pháp nghiên cứu phù hợp.	2,5	

6. Nhận xét khác (nếu có)

.....

.....

.....

.....

.....

7. Kết quả đánh giá

CLO	2.2.1.1	3.2.1.1	Tổng
------------	----------------	----------------	-------------

Trọng số (%)	50	50	điểm¹
Điểm số GPA			
Quy đổi điểm GPA (Điểm số GPA*Trọng số)			
Điểm năng lực	/3,5	/3,5	
Kết luận (Đạt/Không đạt)			

Nghệ An, ngày tháng năm
Giảng viên Hướng dẫn

¹ Tổng điểm = Tổng Điểm số GPA của từng CLO.

A. Phụ lục 2 - Phiếu đánh giá dành cho Hội đồng (Rubric 2)**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TRƯỜNG SƯ PHẠM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**Ngành: Đại số và Lý thuyết số**PHIẾU ĐÁNH GIÁ LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ***(Dành cho Hội đồng chấm luận văn)***1. Họ và tên học viên:****2. Mã học viên:** **Khóa học:**

Ngành: Đại số và Lý thuyết số

3. Tên đề tài:**4. Thành viên hội đồng**

- Họ và tên:

- Vai trò trong hội đồng:

5. Tiêu chí và điểm đánh giá

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ... (Điểm năng lực cần đạt)] {Trọng số}		Điểm chấm/ Điểm tối đa	Điểm năng lực
CLO 1.2.1.1. Tổng hợp được kiến thức chuyên sâu của Đại số và Lý thuyết số liên quan đến vấn đề nghiên cứu. [MNL: 4 (3.5-4.4)] {Trọng số 10%}		.../10	
Tiêu chí	Chỉ báo 1: Lựa chọn được các nội dung kiến thức chuyên sâu phù hợp với mục tiêu và nội dung nghiên cứu	5,0	
	Chỉ báo 2: Hệ thống hóa được các kiến thức chuyên sâu liên quan đến vấn đề nghiên cứu	5,0	
CLO 2.1.1.1. Thể hiện được kỹ năng tư duy phản biện trong lập luận, thảo luận các vấn đề khoa học liên quan đến luận văn. [MNL: 4 (3.5-4.4)] {Trọng số 20%}		.../10	
Tiêu chí	Chỉ báo 1: Xác định được các vấn đề trọng tâm của đề tài luận văn	4,0	
	Chỉ báo 2: Thể hiện kỹ năng phân tích, suy luận để đưa ra các lập luận, kết luận khách quan, chặt chẽ	3,0	
	Chỉ báo 3: Bảo vệ được quan điểm cá nhân một cách rõ ràng và thuyết phục	3,0	
CLO 2.1.1.2. Thể hiện được kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo để triển khai các nội dung nghiên cứu của luận văn. [MNL: 4 (3.5-4.4)] {Trọng số 30%}		.../10	
Tiêu chí 1	Thể hiện được kỹ năng giải quyết vấn đề để triển khai các nội dung nghiên cứu	.../6,0	
	Chỉ báo 1: Xây dựng được cơ sở lý luận/lý thuyết, thực tiễn của nội dung nghiên cứu	2,0	
	Chỉ báo 2: Sử dụng được các kiến thức chuyên môn, thực tiễn để giải quyết các câu hỏi nghiên cứu được đặt ra	4,0	

	Đưa ra những sáng kiến quan trọng trong giải quyết những vấn đề nghiên cứu	.../4,0	
Tiêu chí 2	Chỉ báo 1: Phát hiện được vấn đề mới của đối tượng nghiên cứu, có khả năng ứng dụng hoặc nghiên cứu lên bậc học cao hơn	1,0	
	Chỉ báo 2: Luận văn chứa đựng kết quả mới về kiến thức có ý nghĩa khoa học	1,0	
	Chỉ báo 3: Kết quả nghiên cứu của luận văn viết thành bài báo được đăng hoặc nhận đăng trên tạp chí khoa học (có chỉ số ISSN)	2,0	
CLO 3.2.1.2. Trình bày (oral) thuyết phục các kết quả nghiên cứu của luận văn. [MNL: 4 (3.5-4.4)] {Trọng số 20%}		.../10	
	Thiết kế slide	.../2,0	
Tiêu chí 1	Chỉ báo 1: Slide trình bày tóm tắt, ngắn gọn, phản ánh được đầy đủ cấu trúc, nội dung và kết quả chính của luận văn	1,0	
	Chỉ báo 2: Thiết kế các slide đẹp, ít lỗi chính tả; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ/đồ thị đúng quy định	1,0	
	Thực hiện kỹ năng thuyết trình	.../4,0	
Tiêu chí 2	Chỉ báo 1: Thuyết trình nội dung luận văn lưu loát, rõ ràng, tự tin, đúng thời gian	2,0	
	Chỉ báo 2: Thể hiện kiến thức chuyên sâu và được chuẩn bị kỹ lưỡng	2,0	
	Trả lời câu hỏi của Hội đồng	.../4,0	
Tiêu chí 3	Chỉ báo 1: Trả lời ngắn gọn và đúng trọng tâm các câu hỏi của Hội đồng và người tham dự	2,0	
	Chỉ báo 2: Đưa ra các lập luận chặt chẽ, đầy đủ về các nội dung yêu cầu của câu hỏi	2,0	
CLO 4.2.3.1. Tổ chức thực hiện đề tài luận văn theo đề cương nghiên cứu. [MNL: 5 (4.5-5.4)] {Trọng số 10%}		.../10	
	Thiết kế chứng cứ khoa học	.../5,0	
Tiêu chí 1	Chỉ báo 1: Thu thập được tài liệu đảm bảo tính khoa học cho từng nội dung của luận văn	3,0	
	Chỉ báo 2: Thiết kế được mối liên hệ giữa các kết quả nghiên cứu đảm bảo tính chính xác, tin cậy và khoa học	2,0	
	Tổ chức thực hiện đề tài luận văn	.../5,0	
Tiêu chí 2	Chỉ báo 1: Tính toán được các kết quả theo mục tiêu nghiên cứu.	3,0	
	Chỉ báo 2: Viết các kết quả nghiên cứu thành bản luận văn hoàn chỉnh.	2,0	
CLO 4.2.4.1. Đánh giá được kết quả nghiên cứu và đề xuất các nghiên cứu tiếp theo. [MNL: 5 (4.5-5.4)] {Trọng số 10%}		.../10	
	Đưa ra kết luận và kiến nghị	.../6,0	
Tiêu chí 1	Chỉ báo 1: Tóm tắt được các kết quả nghiên cứu đã thực hiện dưới dạng một kết luận	3,0	
	Chỉ báo 2: Đề xuất được ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài	3,0	
	Chỉ ra những tồn tại, hạn chế và đề xuất hướng nghiên cứu tiếp theo	.../4,0	
Tiêu chí 2	Chỉ báo 1: Chỉ ra được tồn tại và/hoặc hạn chế của luận văn	2,0	

	Chỉ báo 2: Đề xuất được hướng nghiên cứu tiếp theo của luận văn	2,0	
--	--	-----	--

6. Nhận xét khác (nếu có)

.....

.....

.....

.....

.....

7. Kết quả đánh giá

CLO	1.2.1.1	2.1.1.1	2.1.1.2	3.2.1.2	4.2.3.1	4.2.4.1	Tổng điểm ²
Trọng số (%)	10	20	30	20	10	10	
Điểm số GPA							
Quy đổi điểm GPA (Điểm số GPA*Trọng số)							
Điểm năng lực	/3,5	/3,5	/3,5	/3,5	/4,5	/4,5	
Kết luận (Đạt/Không đạt)							

Nghệ An, ngày tháng năm 2024

Thành viên Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

² Tổng điểm = Tổng Điểm số GPA của từng CLO.

Phụ lục 3– Tổng hợp điểm của học viên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRƯỜNG SƯ PHẠM
Ngành: Đại số và Lý thuyết số

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỔNG HỢP ĐIỂM HỌC PHẦN LUẬN VĂN

1. Họ và tên học viên:
2. Mã học viên:Khóa học:
Ngành: Đại số và Lý thuyết số
3. Tên đề tài:
4. Người hướng dẫn:
5. Tổng hợp kết quả đánh giá
5.1. Tổng hợp điểm đánh giá HP

ĐIỂM NGƯỜI HƯỚNG DẪN CHẤM	ĐIỂM HỘI ĐỒNG CHẤM
(a1)	(a2)

5.2. Tổng hợp điểm năng lực theo CLO của HP

TT	CLO	ĐIỂM NĂNG LỰC	KẾT LUẬN (Đạt/Không đạt)	Ghi chú
1	1.2.1.1	.../3,5		HĐĐGLV chấm
2	2.1.1.1	.../3,5		HĐĐGLV chấm
3	2.1.1.2	.../3,5		NHD chấm
4	2.2.1.1	.../3,5		NHD chấm
5	3.2.1.1	.../3,5		NHD chấm
6	3.2.1.2	.../3,5		HĐĐGLV chấm
7	4.1.1.1	.../4,5	Đạt	HĐĐGĐC chấm
8	4.2.1.1	.../4,5	Đạt	HĐĐGĐC chấm
9	4.2.2.1	.../4,5	Đạt	HĐĐGĐC chấm
10	4.2.3.1	.../4,5		HĐĐGLV chấm
11	4.2.4.1	.../4,5		HĐĐGLV chấm

Chủ tịch Hội đồng

Nghệ An, ngày tháng năm 2024
Thư ký Hội đồng

Phụ lục 3 – Mẫu trình bày luận văn thạc sĩ

CÁCH THỨC TRÌNH BÀY LUẬN VĂN

I. VỀ BỐ CỤC

- Trang bìa luận văn:

Trang bìa.

Trang bìa phụ.

- Lời cảm ơn/cam đoan

- Mục lục

- Bảng ký hiệu các chữ viết tắt (nếu có)

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài (Nên theo hướng: Phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận văn; nêu những vấn đề còn tồn tại, từ đó làm rõ lý do chọn đề tài, ý nghĩa khoa học, tính cấp thiết và tính khả thi của đề tài)

2. Mục đích nghiên cứu (các kết quả cần đạt được)

3. Đối tượng, khách thể và phạm vi nghiên cứu

4. Giả thuyết khoa học

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

6. Phương pháp nghiên cứu

7. Cấu trúc của luận văn

Chương 1.....

1.1. ...

1.2. ...

1.3. ...

Chương 2.....

2.1. ...

2.2. ...

2.3. ...

Chương 3.....

3.1. ...

3.2. ...

3.3. ...

- KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

+ Trình bày những kết quả mới của luận văn một cách ngắn gọn, không có lời bàn và bình luận thêm

+ Kiến nghị về những nghiên cứu tiếp theo

- DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ

- DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO *(xem hướng dẫn trong phần trình bày)*

- PHỤ LỤC

II. VỀ TRÌNH BÀY

Luận văn phải được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, không được tẩy xóa, có đánh số trang, đánh số bảng biểu, hình vẽ, đồ thị. Luận văn đóng trang bìa ngoài (xem Mẫu 1), trang bìa phụ (xem Mẫu 2). Luận văn được in trên một mặt giấy trắng khổ A4 (210 x 297mm), có số trang tối đa 80 trang (*không tính mục lục, tài liệu tham khảo và phụ lục*);

1. Soạn thảo văn bản

Luận văn phải được đánh máy bằng latex, sử dụng phông chữ Time New Roman cỡ 13 hoặc 14 của hệ soạn thảo Winword hoặc tương đương; mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ; dẫn dòng đặt ở chế độ 1,5 lines; lề trên 3 cm; lề dưới 3 cm; lề trái 3 cm; lề phải 2 cm. Số trang được đánh ở giữa, phía trên mỗi trang giấy. Nếu có bảng biểu, hình vẽ trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì đầu bảng là lề trái của trang, nhưng nên hạn chế trình bày theo cách này.

2. Tiểu mục

Các tiểu mục của luận văn được trình bày và đánh số thành nhóm số, nhiều nhất gồm bốn chữ số với số thứ nhất chỉ số chương (ví dụ 4.1.2.1 chỉ tiểu mục 1 nhóm tiểu mục 2 mục 1 chương 4). Tại mỗi nhóm tiểu mục phải có ít nhất hai tiểu mục, nghĩa là không thể có tiểu mục 2.1.1 mà không có tiểu mục 2.1.2 tiếp theo.

3. Bảng biểu, hình vẽ, phương trình

Việc đánh số bảng biểu, hình vẽ, phương trình phải gắn với số chương (ví dụ hình 3.4 có nghĩa là hình thứ 4 trong chương 3). Mọi đồ thị, bảng biểu lấy từ các nguồn khác phải được trích dẫn đầy đủ (ví dụ “Nguồn: Bộ Tài chính 1996”). Nguồn được trích dẫn phải được liệt kê chính xác trong danh mục tài liệu tham khảo. Đầu đề của bảng biểu ghi phía trên bảng, đầu đề của hình vẽ ghi phía dưới hình. Thông thường, những bảng ngắn và đồ thị nhỏ phải đi liền với phần nội dung đề cập tới các bảng và đồ thị này ở lần thứ nhất. Các bảng dài có thể để ở những trang riêng nhưng cũng phải tiếp theo ngay phần nội dung đề cập tới bảng này ở lần đầu tiên.

Trong luận văn, các hình vẽ phải được vẽ sạch sẽ bằng mực đen để có thể sao chụp lại; có đánh số và ghi đầy đủ đầu đề, cỡ chữ phải bằng cỡ chữ sử dụng trong văn bản luận văn. Khi đề cập đến các bảng biểu và hình vẽ phải nêu rõ số của hình và bảng biểu đó (ví dụ “... được nêu trong bảng 4.1” hoặc “(xem hình 3.2)” mà không được viết “... được nêu trong bảng dưới đây” hoặc “trong đồ thị của X và Y sau”).

Việc trình bày phương trình toán học trên một dòng đơn hoặc dòng kép là tùy ý, tuy nhiên phải thống nhất trong toàn luận văn. Khi ký hiệu xuất hiện lần đầu tiên thì phải giải thích

và đơn vị tính phải đi kèm ngay trong phương trình có ký hiệu đó. Nếu cần thiết, danh mục của tất cả các ký hiệu, chữ viết tắt và nghĩa của chúng cần được liệt kê và để ở phần đầu của luận văn. Tất cả các phương trình cần được đánh số và để trong ngoặc đơn đặt bên phía lẻ phải. Nếu một nhóm phương trình mang cùng một số thì những số này cũng được để trong ngoặc, hoặc mỗi phương trình trong nhóm phương trình (5.1) có thể được đánh số là (5.1.1), (5.1.2), (5.1.3).

4. Viết tắt

Không lạm dụng việc viết tắt trong luận văn. Chỉ viết tắt những từ, cụm từ hoặc thuật ngữ được sử dụng nhiều lần trong luận văn. Không viết tắt những cụm từ dài, những mệnh đề; không viết tắt những cụm từ ít xuất hiện trong luận văn. Nếu cần viết tắt những từ, thuật ngữ, tên các cơ quan, tổ chức... thì được viết tắt sau lần viết thứ nhất có kèm theo chữ viết tắt trong ngoặc đơn. Nếu luận văn có nhiều chữ viết tắt thì phải có bảng danh mục các chữ viết tắt (xếp theo thứ tự ABC) ở phần đầu luận văn.

5. Tài liệu tham khảo

5.1. Tài liệu tham khảo được xếp riêng theo từng ngôn ngữ (Việt, Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung, Nhật ...). Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải giữ nguyên văn, không phiên âm, không dịch, kể cả tài liệu bằng tiếng Trung Quốc, Nhật ... (đối với những tài liệu bằng ngôn ngữ còn ít người biết có thể thêm phần dịch tiếng Việt đi kèm theo mỗi tài liệu).

5.2. Tài liệu tham khảo xếp theo thứ tự ABC họ tên tác giả luận văn theo thông lệ của từng nước hoặc từng ngành khoa học:

-Tác giả là người nước ngoài: xếp thứ tự ABC theo họ.

-Tác giả là người Việt Nam: xếp thứ tự ABC theo tên nhưng vẫn giữ nguyên thứ tự thông thường của tên người Việt Nam, không đảo tên lên trước họ.

-Tài liệu không có tên tác giả thì xếp theo thứ tự ABC từ đầu của tên cơ quan ban hành báo cáo hay ấn phẩm, ví dụ: Tổng cục Thống kê xếp vào vần T, Bộ Giáo dục và Đào tạo xếp vào vần B, v.v...

5.3. Tài liệu tham khảo là sách, luận văn, báo cáo phải ghi đầy đủ các thông tin sau:

- Tên các tác giả hoặc cơ quan ban hành (không có dấu ngăn cách)
- (năm xuất bản), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)
- *Tên sách, luận văn hoặc báo cáo*, (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)
- Nhà xuất bản, (dấu phẩy cuối tên nhà xuất bản)
- Nơi xuất bản. (dấu chấm kết thúc tài liệu tham khảo)

5.4. Tài liệu tham khảo là bài báo trong tạp chí, bài trong một cuốn sách... phải ghi đầy đủ các thông tin sau:

- Tên các tác giả (không có dấu ngăn cách)
- (năm công bố), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)
- “Tên bài báo”, (đặt trong ngoặc kép, không in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)
- *Tên tạp chí hoặc tên sách*, (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)
- Tập (không có dấu ngăn cách)

- (số), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)
- Các số trang (gạch ngang giữa hai chữ số, dấu chấm kết thúc)

5.5. Số thứ tự của tài liệu tham khảo đánh trong móc [].

6. Cách trích dẫn tài liệu tham khảo

Mọi ý kiến, khái niệm có ý nghĩa, mang tính chất gợi ý không phải của riêng tác giả và mọi tham khảo khác phải được trích dẫn và chỉ rõ nguồn trong danh mục Tài liệu tham khảo. Phải nêu rõ cả việc sử dụng những đề xuất hoặc kết quả của đồng tác giả.

Không trích dẫn những kiến thức phổ biến, mọi người đều biết. Việc trích dẫn, tham khảo chủ yếu nhằm thừa nhận nguồn của những ý tưởng có giá trị và giúp người đọc theo được mạch suy nghĩ của tác giả.

Tài liệu tham khảo trích dẫn trong luận văn cần được trích dẫn theo số thứ tự của tài liệu tham khảo ở danh mục tài liệu tham khảo của luận văn và số thứ tự đó được đặt trong ngoặc vuông, khi cần có cả số trang, ví dụ..... [4, tr.314-315]. Đối với phần trích dẫn từ nhiều tài liệu khác nhau, số của từng tài liệu được đặt độc lập trong từng ngoặc vuông, theo thứ tự tăng dần, ví dụ [19], [22].

7. Phụ lục của luận văn

Phụ lục có tối đa 40 trang bao gồm những nội dung cần thiết nhằm minh họa hoặc bổ trợ cho nội dung luận văn như số liệu, chương trình máy tính, mẫu biểu, hình vẽ, ... Nếu luận văn sử dụng những câu trả lời cho một bản câu hỏi thì bản câu hỏi mẫu này phải được đưa vào phần Phụ lục ở dạng nguyên bản đã dùng để điều tra, thăm dò ý kiến; không được tóm tắt hoặc sửa đổi. Các tính toán mẫu trình bày tóm tắt trong bảng biểu cũng cần nêu trong Phụ lục của luận văn. Phụ lục không được dày hơn phần chính của luận văn.

8. Mục lục

Nên sắp xếp sao cho mục lục của luận văn gọn trong một trang giấy. Ví dụ:

MỤC LỤC	
	Trang
Lời cảm ơn	
Mục lục	
Danh mục các ký hiệu, các chữ viết tắt	
Danh mục các bảng	
Danh mục các hình vẽ, đồ thị	
MỞ ĐẦU	
Chương 1 ...	
1.1	
1.2	
...	

Chương 2 ...

2.1.

2.2.

....

Chương 3

3.1.

3.2.

....

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ

TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHỤ LỤC

Mẫu BÌA LUẬN VĂN BÊN NGOÀI (Khổ 210 x 297 mm)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**



HỌ VÀ TÊN

(Tác giả luận văn)

TÊN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN THẠC SĨ

LUẬN VĂN THẠC SĨ.....

(Ghi ngành khoa học được cấp học vị)

Nghê An,

MẪU BÌA LÓT TRONG CỦA LUẬN VĂN

(Khổ 210 x 297 mm)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**



HỌ VÀ TÊN

(Tác giả luận văn)

TÊN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN THẠC SĨ

LUẬN VĂN THẠC SĨ

(Ghi ngành khoa học được cấp học vị)

Chuyên ngành:

Mã số:

Người hướng dẫn khoa học:

(Chức danh khoa học, học vị, họ tên)

Nghệ An,

(Ghi năm hoàn thành luận văn)



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THẠC SỸ:
THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành: **01/2024**

Trang: **1/41**